

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 416 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách được đưa ra, thay thế đối với người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Công văn số 285/UBND-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 392a/UBND-DTTS ngày 20/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2019-2023;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 231/TTr-BDT ngày 07/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách được đưa ra, thay thế đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín giai đoạn 2019-2023: 180 người, trong đó:

- Theo giới tính: Nam 178 người; Nữ 02 người.
- Theo dân tộc: Jrai: 103 người; Bahnar: 67 người; khác: 10 người.

2. Thay thế danh sách người có uy tín giai đoạn 2019-2023: 119 người (giảm 61 người so với đưa ra do sáp nhập thôn, làng theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh), trong đó:

- Theo giới tính: Nam 119 người; Nữ không.
- Theo dân tộc: Jrai: 63 người; Bahnar: 48 người; khác: 8 người.

(Có danh sách người có uy tín đưa ra, thay thế kèm theo).

Tổng số người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 955 người (giảm 61 người so với năm 2019 do sáp nhập thôn, làng theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh), trong đó:

- Theo giới tính: Nam 942 người; Nữ 13 người.
- Theo dân tộc: Jrai: 612 người; Bahnar: 296 người; khác: 47 người.

Điều 2. Các ông (bà) thay thế tại Điều 1 Quyết định này được hưởng các chế độ, chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Còn các nội dung khác vẫn tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2019-2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *Ấn*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, NL.

Ấn
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN ĐƯA RA, THAY THẾ, BỔ SUNG NĂM 2020

(Theo Quyết định số: 416 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
A	Huyện Chư Prông	24		24						14		14					
I	Xã Ia Pior			4					Xã Ia Pior			3					
1	Kpă Anhin	1969		1	Jrai	x	Làng Me	Sức khỏe yếu	Kpuih Đôn	1984		1	Jrai	x	Làng Me	Thay thế	
2	Hoàng Văn Đức	1977		1	Nùng	x	Thôn Miện	Sáp nhập thôn	Hoàng Văn Đức	1977		1	Nùng	x	Thôn Tân Thanh	Thay thế	
3	Lục Đình Sấn	1952		1	Tày	x	Thôn Yên Bình										giảm do nhập thôn, làng
4	Dương Văn Tu	1965		1	H'Mông	x	Thoán Yên Bình với thôn Yên Hưng	Sức khỏe yếu	Nguyễn Văn Phong	1949		1	Kinh	x	Thôn Yên Hưng	Thay thế	
II	Ia Tôr			3					Ia Tôr			2					
1	Rơ Lan Guynh	1964		1	Jrai	x	Làng Kly	Sáp nhập làng	Rơ Lan Guynh	1964		1	Jrai	x	Làng Ó Kly	Thay thế	
2	Kpuih Dem	1950		1	Jrai	x	Làng Ó										giảm do nhập thôn, làng
3	Kpuih Nhoát	1962		1	Jrai	x	Làng Nêh Xo	Sức khỏe yếu	Kpuih Hnơ	1964		1	Jrai	x	Làng Nêh Xo	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
III	Xã Ia Pia			10					Xã Ia Pia			5					
1	Rơ Mah Lá	1958		1	Jrai	x	Làng Lú	sáp nhập làng	Rơ Mah Lá	1958		1	Jrai	x	Làng Lú	Thay thế	
2	Rơ Lan Môn	1954		1	Jrai	x	Làng Mo										giảm do nhập thôn, làng
3	Siu Chul	1959		1	Jrai	x	Làng Xom	sáp nhập làng	Siu Chul	1959		1	Jrai	x	Làng Xom-Pốt	Thay thế	
4	Kpuih Hót	1961		1	Jrai	x	làng Pốt										giảm do nhập thôn, làng
5	Rơ Châm Chóp	1949		1	Jrai	x	Làng hát 2	sáp nhập làng	Rơ Châm Chóp	1949		1	Jrai	x	Làng Hát	Thay thế	
6	Kpuih Glốp	1972		1	Jrai	x	làng hát 1										giảm do nhập thôn, làng
7	Rơ Lan Glép	1949		1	Jrai	x	Làng Ngó	sáp nhập làng	Rơ Lan Glép	1949		1	Jrai	x	Làng Ngó	Thay thế	
8	Siu Hyê	1961		1	Jrai	x	Làng pia										giảm do nhập thôn, làng
9	Siu Bóch	1942		1	Jrai	x	Làng Pia-Pang-khô	sáp nhập làng	Siu Hyê	1961		1	Jrai	x	Làng Hle	Thay thế	
10	Kpă Bôk	1963		1	Jrai	x											
IV	Xã Ia Boòng			2					Xã Ia Boòng			1					
1	Kpă Báp	1955		1	Jrai	x	Làng Riêng	Sáp nhập thôn	Kpă Báp	1955		1	Jrai	x	Làng Riêng	Thay thế	
2	Rơ Mah Blóc	1950		1	Jrai	x	Làng Briêng										giảm do nhập thôn, làng
V	Xã Ia O			3					Xã Ia O			2					

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Kpuih Bôk	1939		1	Jrai	x	Làng Kro	Qua đời	Siu Mí	1953		1	Jrai	x	Làng Kro	Thay thế	
2	Rơ Mah Chuyn	1954		1	Jrai	x	Làng Sung O	sáp nhập làng	Rơ Mah Chuyn	1954		1	Jrai	x	Làng Sung O-Bồng Nga	Thay thế	
3	Kpă Ôn	1939		1	Jrai	x	Làng Bồng Nga										giảm do nhập thôn, làng
VI	Xã Ia Me			2					Xã Ia Me			1					
1	Kpă Men	1971		1	Jrai	x	Làng Sơ	sáp nhập làng	Kpă Men	1971		1	Jrai	x	Làng Sơ-Đê	Thay thế	
2	Kpă Bók	1954		1	Jrai	x	Làng Đe										giảm do nhập thôn, làng
B	Huyện Ia Grai	8		8					Huyện Ia Grai	7		7					
I	Xã Ia Sao			1					Xã Ia Sao			1					
1	Rơ Châm Thú	1952		1	Jrai	Già làng	Làng Dút 1	Qua đời	Ksor Krih	1962		1	Jrai	MTT	Làng Dút 1	Thay thế	
II	Xã Ia Tô			1					Xã Ia Tô			1					
1	Siu Plim	1943		1	Jrai	Già làng	Đe Lung 2	T/độ thấp	Rơ Mah Blinh	1952		1	Jrai	CCB	Đe Lung 2	Thay thế	
III	Xã Ia Grăng			2					Xã Ia Grăng			2					
1	Puih Sút	1972		1	Jrai	x	Châm	T/độ thấp	Rơ Lan Nhít	1964		1	Jrai	CCB	Châm	Thay thế	
2	Rơ Mah Blao	1980		1	Jrai	x	Orê 1	Sức khỏe yếu	Rơ Mah Phim	1957		1	Jrai	CCB	Orê 1	Thay thế	
IV	Xã Ia Pếch			2								1					
1	Puih Jăr	1952			jrai	Già làng	Nang long		Rơ Châm Djick	1950			Jrai	Già làng	Nang long - O sớ	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Họ tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	Rơ Châm Djick	1950			Jrai	Già làng	O sor	Sáp nhập									giảm do nhập thôn, làng
V	Thị trấn Ia Kha			2					Thị trấn Ia Kha			2					
1	Rơ Mah Thê	1960		1	Jrai	x	Làng Yam	Sức khỏe yếu	Rư Mah Alôi	1959		1	Jrai	Già làng	Làng Yam	Thay thế	
2	Puih Mếp	1961		1	Jrai	x	Làng Kép	T/độ thấp	Rơ Mah Klih	1957		1	Jrai	Già làng	Làng Kép	Thay thế	
C	TX. Ayun Pa	2		2					TX. Ayun Pa	2		2					
I	Xã Ia Rtô								Xã Ia Rtô								
1	Nay Mriah	1944		1	Jrai	Già làng	Bôn Phu Ma Miong	Sức khỏe yếu	Ksor Sak	1960		1	Jrai	Già làng	Bôn Phu Ma Miong	Thay thế	
II	Phường Sông Bờ								Phường Sông Bờ								
1	Rcom Pruck	1953		1	Jrai	x	Tổ 6	Sức khỏe yếu	Rah Lan Keng	1954		1	Jrai	x	Tổ 6	Thay thế	
D	Huyện Chư Păh	3		3					Huyện Chư Păh	3		3					
I	Xã Ia Phí								Xã Ia Phí								
1	Rơ Châm Yich	1958		1	Jrai	Già làng	Làng Yăng 3	Sức khỏe yếu	Rơ Châm Hloih	1953		1	Jrai	Già làng	Làng Yăng 3	Thay thế	
II	Xã Ia Mơ Nông								Xã Ia Mơ Nông								
1	Rơ Châm Hên	1959		1	Jrai	Già làng	Làng Among	Sức khỏe yếu	Rơ Châm Dúp	1961		1	Jrai	Già làng	Làng Among	Thay thế	
III	Xã Hà Tây								Xã Hà Tây								
1	Nhoih	1978		1	Bahnar	Chức sắc tôn giáo	Làng Kon Chang	Sức khỏe yếu	Hyr	1979		1	Bahnar	Già làng	Làng Kon Chang	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
E	Huyện Kông Chro	14	1	15					Huyện Kông Chro	11		11					
I	T.T Kông Chro			4					T.T Kông Chro			3					
1	Đinh Văn Rem	1957		1	Bahnar	Già làng	TDP Plei Dong	Sức khỏe yếu	Đinh Văn Nguin	1958		1	Bahnar	Già làng	TDP Plei Dong	Thay thế	
2	Đinh Chui	1947		1	Bahnar	Già làng	TDP Plei Hlektu	Sức khỏe yếu	Đinh Uy	1950		1	Bahnar	Già làng	TDP Plei Hlektu	Thay thế	
3	Đinh Lên	1958		1	Bahnar	Già làng	Làng Nghe Lớn	Sát nhập thôn làng	Đinh Lên	1958		1	Bahnar	Già làng	TDP Plei Nghe	Thay thế	
4	Tây Thị Thu Hà		1947	1	Bahnar	Cán bộ nghỉ hưu	Làng Nghe Nhỏ										
II	Xã Đăk Pling			1					Xã Đăk Pling			1					
1	Đinh Blonh	1957		1	Bahnar	Già làng	Làng Brang	Sức khỏe yếu	Đinh Bung	1965		1	Bahnar	Già làng	Làng Brang	Thay thế	
III	Xã Chơ Glong			1					Xã Chơ Glong			1					
1	Đinh Gích	1971		1	Bahnar	Già làng	Làng Brul	Sức khỏe yếu	Đinh Minh	1979		1	Bahnar	Trưởng thôn	Làng Brul	Thay thế	
IV	Xã Đăk Kơ Ning			4					Xã Đăk Kơ Ning			2					
1	Đinh Lao Đen	1963		1	Bahnar	Già làng	Làng Tkăk	Sát nhập thôn làng									giám do nhập thôn, làng
2	Đnh Hreng	1959		1	Bahnar	Già làng	Làng Nhang Nhỏ		Đinh Hreng	1959		1	Bahnar	Già làng	Làng Tkăk	Thay thế	
3	Đinh Bom	1958		1	Bahnar	Già làng	Làng H' Rách	Sát nhập thôn làng	Đinh Bom	1958		1	Bahnar	Già làng	Làng Hrach	Thay thế	
4	Đinh Chrek	1963		1	Bahnar	Già làng	Làng Ya Ma Kur										
V	Xã Ya Ma			3					Xã Ya Ma			2					
1	Đinh Kup	1944		1	Bahnar	Già làng	Làng Trùng l	Sức khỏe yếu	Đinh Đuk	1960		1	Bahnar	Già làng	Làng Trùng l	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Họ tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	Đinh Têl	1960		1	Bahnar	Già làng	Làng Trùng 2	Sát nhập thôn làng	Đinh Têl	1960		1	Bahnar	Già làng	Làng Trùng Măng	Thay thế	
3	Đinh Hei	1944		1	Bahnar	Già làng	Làng Măng										
VI	Xã Kông Yang			1					Xã Kông Yang			1					
1	Đinh Hek	1971		1	Bahnar	Già làng	Làng Hra	Sức khỏe yếu	Đinh Pông	1972		1	Bahnar	TB. MT thôn	Làng Hra	Thay thế	
VII	Xã Sơ Ró			1								1					
1	Đinh Chính	1961		1	Bahnar	Già làng	Thôn 1	Qua đời	Đinh Buân	1960		1	Bahnar	Già làng	Thôn 1	Thay thế	
F	Huyện Mang Yang	4		4						4		4					
I	Xã Đê Ar	1		1					Xã Đê Ar	1		1					
1	Đinh Vên	1969		1	Bahnar	Già làng	Làng Ar Bơ Tók	Qua đời	Thon	1977		1	Bahnar	Chi hội trưởng Hội nông dân làng	Làng Ar Bơ Tók	Thay thế	
II	Xã Đăk Trôi	2		2					Xã Đăk Trôi	2		2					
1	Khuer	1962		1	Bahnar	Già làng	Làng Đak Bét	Tuổi cao, sức yếu	Xuân	1980		1	Bahnar	Người SX, KD giỏi	Làng Đak Bét	Thay thế	
2	Nunh	1980		1	Bahnar	Người SX, KD giỏi	Làng Tơ Bla	Không có thời gian đảm nhận vai trò NCUT	Kir	1975		1	Bahnar	Người SX, KD giỏi	Làng Tơ Bla	Thay thế	
III	Xã Đăk Djrăng			1					Xã Đăk Djrăng	1		1					
1	Tân	1960		1	Bahnar		làng B'rếp		Đinh Ton	1960		1	Bahnar	Thành phần khác	Làng B'rếp		

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
G	Huyện Kbang	18		18						17		17					
I	Xã Tơ Tung			3					Xã Tơ Tung			3					
1	Đình Yõih	1954		1	Bahnar	Già Làng	L.Đắc Pơ cao	Tuổi cao, sức yếu	Đình Đoang	1948		1	Bahnar	Già làng	L. Đắc Pơ Kao	Thay thế	
2	Đình Rơnh	1949		1	Bahnar	Già Làng	L. Klếch	Tuổi cao, sức yếu	Đình Adoh	1972		1	Bahnar	Trưởng dòng họ	L.Klếch	Thay thế	
3	Đình HMeo	1958		1	Bahnar	Già Làng	L. Đăm Khơng	Tuổi cao, sức yếu	Đình Quy	1958		1	Bahnar	Già làng	L.Đăm khơng	Thay thế	
II	Xã Sơn Lang			1					Xã Sơn Lang			1					
1	Đình Lực	1954		1	Bahnar	Già Làng	L.Đắc Asê	Tuổi cao, sức yếu	Đình Hmunh	1952		1	Bahnar	Già làng	L.Đắc Asê	Thay thế	
III	Xã Đắc Roong			2								2					
1	Đình Văn Bình	1955		1	Bahnar	Già làng	L. Kon Lóc 2	Tuổi cao, sức yếu	Đình Văn BLóc	1970		1	Bahnar	Người có uy tín	L. Kon Lóc 2	Thay thế	
2	Đình Văn Chuyên	1981		1	Bahnar	Người có uy tín	L.Hà Đùng 2	Tuổi cao, sức yếu	Đình Văn Dờ	1960		1	Bahnar	NCUT	L.Hà Đùng 2	Thay thế	
IV	Thị trấn			2					Thị trấn			2					
1	Đình Kối	1960		1	Bahnar	Già làng	Làng Nak	Tuổi cao, sức yếu	Đình Miết	1971		1	Bahnar	Già làng	Làng Nak	Thay thế	
2	Đình Iom	1941		1	Bahnar	Già làng	L. Groi	Tuổi cao, sức yếu	Đình Vun	1954		1	Bahnar	Già làng	L. Groi	Thay thế	
V	Xã Lơ Ku			1					Xã Lơ Ku			1					
1	Đình Péch	1957		1	Bahnar	Già làng	Làng Lok	Tuổi cao, sức yếu	Đình Chrenh	1965		1	Bahnar	Già làng	Làng Lok	Thay thế	
VI	Xã Krong			1					Xã Krong			1					
1	Đình Jướt	1968		1	Bahnar	Già làng	L. KLư	T/độ thấp	Đình BLây	1958		1	Bahnar	Già làng	L.KLư	Thay thế	
VII	Xã Kông Bờ La			2					Xã Kông Bờ La			2					

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Ho tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Đình Liêng	1954		1	Bahnar	Già làng	Thôn 4	Tuổi cao, sức yếu	Đình Hreo	1952		1	Bahnar	Già làng	Thôn 4	Thay thế	
2	Đình Broi	1987		1	Bahnar	NCUT	L.Briêng	T/độ thấp	Đình Ponh	1959		1	Bahnar	Già làng	L. Briêng	Thay thế	
VIII	Xã Sơ Pai			1					Xã Sơ Pai			1					
1	Triệu Việt Tiến	1948		1	Dao	NCUT	Thôn 4	Tuổi cao, sức yếu	Long Quốc Hùng	1934		1	Nùng	CB hưu trí	thôn 4	Thay thế	
IX	Xã K. Long Khong			5					Xã K. Long Khong			4					
1	Đình Vắt	1940		1	Bahnar	Già làng	L. Bờ Ngăn	Tuổi cao, sức yếu	Đình Thai	1954		1	Bahnar	Già làng	L. Bờ Ngăn	Thay thế	
2	Đình Soan	1962		1	Bahnar	Già làng	L. Mơ Tôn	Tuổi cao, sức yếu	Đình Khin	1945		1	Bahnar	Già làng	L. Mơ tôn	Thay thế	
3	Đặng Văn Kối	1954		1	Bahnar	Già làng	L.Kgiang	Tuổi cao, sức yếu	Đình Văn Kẽm	1975		1	Bahnar	NCUT	L.Kgiang	Thay thế	
4	Đình Bonh	1960		1	Bahnar	Già làng	L.Mơ Hra	Sáp nhập thôn làng									giảm do nhập thôn, làng
5	Đình Văn PLă	1962		1	Bahnar	Già làng	L. Dơng	Tuổi cao, sức yếu	Đình Văn Róp	1964		1	Bahnar	Già làng	L. Dơng	Thay thế	
H	Huyện Ia Pa	1		1						1		1					
I	Xã Pờ Tó			1					Xã Pờ Tó			1					
1	Đình Khuên	1952		1	Bahnar	Nông dân	Thôn 5	Tuổi cao, sức yếu	Đình Doak	1956		1	Bahnar	Nông dân	Thôn 5	Thay thế	
I	Huyện Đức Cơ	4		4						4		4					
I	Xã Ia Din			1					Xã Ia Din			1					
1	Rơ Mah Hoăk	1950		1	Jrai	Già làng	Làng Yít Tú	Già yếu	Rơ Mah Hua	1952	0	1	Jrai	Già làng	Làng Yít Tú	Thay thế	
II	Xã Ia Kriêng			1					Xã Ia Kriêng			1					

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Rơ Mah Gut	1944		1	Jrai	Già làng	Làng Lung Prông	Già yếu	Rơ Lan Phí	1956	0	1	Jrai	Già làng	Làng Lung Prông	Thay thế	
III	Xã Ia Kla			1					Xã Ia Kla			1					
1	Rơ Mah Ngoh	1944		1	Jrai	Già làng	Làng Sung Le Tung	Già yếu	Siu Sim	1944	0	1	Jrai	Già làng	Làng Sung Le Tung	Thay thế	
IV	Xã Ia Nan			1					Xã Ia Nan			1					
1	Kpuih Blin	1939		1	Jrai	Già làng	Làng Nù	Qua đời	Rơ Lan Din	1955	0	1	Jrai	Già làng	Làng Nù	Thay thế	
J	Huyện Chư Sê	3		3						3		3					
I	Xã Ia Blang			1								1					
1	Rah Lan Blă	1954		1	Jrai	thầy thuốc	làng Mung Hlú	Qua đời	Siu Kam	1954		1	Jrai	Gia làng	làng Mung Hlú	thay thế	
II	Xã Dun			2								2					
1	Siu Ngơ	1947		1	Jrai	Già làng	Làng Queng Mếp	Già Yếu	Đinh Amới	1974		1	Jrai	Gia làng	Làng Queng Mếp	thay thế	
2	Rơ Mah Búp	1946		1	Jrai	Già làng	Làng Greo	Qua đời	Ksor Thái	1976		1	Jrai	Gia làng	Làng Greo	thay thế	
K	Tp.Pleiku	4		4						4		4					
I	Xã Ia Kênh			1								1					
1	Rah Lan Buch	1958		1	Jrai	Già làng	Thong Yô	Qua đời	Rah Lan Thúk	1957		1	Jrai	Gia làng	Thong Yô	thay thế	
II	Xã Chư Á			1								1					
1	Haih	1950		1	Jrai	NCUT	Bông Phun	lâm già làng	Ayui	1964		1	Jrai	NCUT	Bông Phun	thay thế	
III	Xã Gào			2								2					
1	Kpuih Bin	1962		1	Jrai	NCUT	Làng B	Mất uy tín	Kpuih Búp	1955		1	Jrai	Thôn trưởng	Làng B	thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Ho tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	Rơ Chơm Ơm	1958		1	Jrai	Già làng	Làng C	Mất uy tín	Rchâm Lưu	1975		1	Jrai	NCUT	Làng C	thay thế	
L	Huyện Phú Thiện	35	1	36						14		14					
I	Xã Chư A Thai	1	1	2					Xã Chư A Thai			2					
1	Rmah H'Yom		1945		Jrai		King Pêng	Sức khỏe yếu	Đinh Byor	1959			Jrai		King Pêng	thay thế	
2	Ksor Niang	1970			Jrai		Chă Wâu	Sức khỏe yếu	Rcom Hô	1950			Jrai		Chă Wâu	thay thế	
III	Xã Ia Hiao			6					Xã Ia Hiao			3					
1	Siu Phen	1947			Jrai		Chư Knông	Qua đời	Ksor Djoan	1959			Jrai		Chư Knông	thay thế	
2	Nay Tu	1957			Jrai		Chư Plah Jai	Sức khỏe yếu	Rmah A Ruaih	1963			Jrai		Chư Plah Jai	thay thế	
3	Ksor Nit	1932			Jrai		Bôn Linh B (cũ)	Nhập thôn									giám do nhập thôn, làng
4	Ksor DjRik	1940			Jrai		Ma Hrai B (cũ)	Nhập thôn									giám do nhập thôn, làng
5	Vi Hồng Long	1955			Tày		Mi Hoan B (cũ)	Nhập thôn									giám do nhập thôn, làng
6	Ksor Phú	1954			Jrai		Mi Hoan A (cũ)	Không tín nhiệm	Ksor Khít	1961			Jrai		Bôn Mi Hoan	thay thế	
IV	Xã Ia Piar			9					Xã Ia Piar			5					
1	Ksor Drun	1956			Jrai		Plei Rbai B (cũ)	Nhập thôn									giám do nhập thôn, làng
2	Nay Yak	1935			Jrai		Ama Nhon (cũ)	Nhập thôn									giám do nhập thôn, làng
3	Ksor Jim	1947			Jrai		Plei Gok	Sức khỏe yếu	Siu Yĩ	1950			Jrai		Plei Gok	thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Ho tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
4	Ksor Han	1962			Jrai		Mơnai Trang	Sức khỏe yếu	Kpă Nho	1952			Jrai		Mơnai Trang	thay thế	
5	Mã Tự Tường	1965			Tày		Thanh Trang (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
6	Rmah Men	1958			Jrai		Plei Chung	Sức khỏe yếu	Siu Sing	1950			Jrai		Plei Chung	thay thế	
7	Nay Yuing	1958			Jrai		Plei Ksing B (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
8	Hiao Buh	1962			Jrai		Plei Kmek	Sức khỏe yếu	Siu Ku	1976			Jrai		Plei Kmek	thay thế	
9	Siu Thoi	1950			Jrai		Plei Ia Kơ Al	Sức khỏe yếu	Ksor Nheng	1948			Jrai		Plei Ia Kơ Al	thay thế	
V	Xã Ia Sol			4					Xã Ia Sol			1					
1	Ksor Quai	1980			Jrai		Ia Peng	Không được tin nhiệm	Rmah Don	1975			Jrai		Ia Peng	thay thế	
2	Kpă Ve	1935			Jrai		Plei Tel B	Sáp nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
3	Nay Neo	1964			Jrai		Ia Jút	Sáp nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
4	Siu HLốt	1957			Jrai		Plei Tel A	Sáp nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
VI	Xã Ia Ake			4					Xã Ia Ake			2					
1	Rcom Phơ	1957			Jrai		Plei Glung Mơ Lan	Không uy tín	Rmah Jũ	1952			Jrai		Plei Glung Mơ Lan	thay thế	
2	Ksor Thiên	1985			Jrai		Plei Tâng B	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Họ tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
3	Ksor Gel	1958			Jrai		Plei Tăng A	Nhập thôn	Siu Hiền	1958			Jrai		Plei Tăng A	thay thế	
4	Siu Klong	1980			Jrai		Plei Măk	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
VII	Chrôh Pơnan			2													
1	Nay Dăm Phu	1966			Jrai		Sôma Long A	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
2	Siu Piu	1943			Jrai		Chrôh Pơnan A	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
VIII	Ayun Hạ			3								1					
1	Lê Đình Văn	1960			Thái		Thanh Thượng (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
2	Lương Văn Ít	1958			Nùng		Thanh Bình (cũ)	Nhập thôn	Hà Văn Năm	1962			Thái		Sơn Bình	Thay thế	
3	Hoàng Xuân Hòa	1952			Nùng		Thanh Sơn (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
IX	Ia Yeng			2								0					
1	Ksor Mi	1938			Jrai		Plei Kte Nhỏ B	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
2	R'ô Phai	1948			Jrai		Plei Kual B	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
X	Thị trấn			4								0					
1	Siu A Yôt	1958			Jrai		TDP 1 (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	Rcom Bon	1969			Jrai		TDP 16 (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
3	Siu Hueo	1954			Jrai		TDP 12 (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
4	Siêu Diêm	1979			Jrai		TDP 21 (cũ)	Nhập thôn									giảm do nhập thôn, làng
M	Huyện Chư Puh	8		8						8		8					
I	Xã Ia Hla			3					Xã Ia Hla			3					
1	Siu Del	1932			Jrai		Tai Pêr	Sức khỏe yếu	Rơ Mah Brit	1943			Jrai		Tai Pêr	thay thế	
2	Siu Síp	1954			Jrai		Dư Keo	Qua đời	Sấm Văn Cẩm	1954			Tày		Dư Keo	thay thế	
3	Rah Lan Guin	1939			Jrai		Làng Hra	Sức khỏe yếu	Rah Lan Trang	1957			Jrai		Làng Hra	thay thế	
II	Xã Ia Rong			2					Xã Ia Rong			2					
1	Siu Y Bùm	1958			Jrai		Khô Roa	Sức khỏe yếu	Nguyễn Văn Minh	1961			Kinh		Khô Roa	thay thế	
2	Rmah Kluêng	1965			Jrai		Ia Sâm	Sức khỏe yếu	Ngô Quốc Triệu	1965			Kinh		Ia Sâm	thay thế	
III	Xã Ia Dreng			1					Xã Ia Dreng			1					
1	Rmah Krôl	1963			Jrai		Tung Chreh	Sức khỏe yếu	Kpă Bo	1953			Jrai		Tung Chreh	thay thế	
IV	TT. Nhơn Hòa			1					TT. Nhơn Hòa			1					
1	Nay Tor	1947			Jrai		Plei Kia	Qua đời	Siu Ê	1958			Jrai		Plei Kia	thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Họ tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
V	Xã Ia Le			1					Xã Ia Le			1					
1	Hoàng Văn Tấn	1972			Tày		Plei Ia Brel		Nông Trung Việt	1954			Tày		Plei Ia Brel	thay thế	
N	Huyện Krông Pa	9		9						8		8					
I	Xã Ia Hdreh			2					Xã Ia Hdreh			2					
1	Rcom Ngoan	1970			Jrai	Trưởng thôn	B. Tơ Nung	Sức khỏe yếu	Nay Nuah	1960			Jrai	Người SX giỏi	B. Tơ Nung	Thay thế	
2	Ksor Jônê	1963			Jrai	Người SX KD giỏi	B.Chơ Tung	Sức khỏe yếu	H'Ving Sung	1969			Jrai	Già làng	B.Chơ Tung	Thay thế	
II	Xã Uar			1					Xã Uar			1					
1	Ksor Kuan	1965			Jrai	Người SX KD giỏi	B. Ngól	Ít tham dự các cuộc họp thôn buôn	Nay Loan	1964			Jrai	Trưởng thôn	B. Ngól	Thay thế	
III	Xã Ia Rmok			2					Xã Ia Rmok			2					Thay thế
1	Rcom Buan	1975			Jrai	Người SX KD giỏi	B. Nông Siu	Không đủ điều kiện NCUT	Ksor Đào	1977			Jrai	Chức sắc tôn giáo	B. Nông Siu	Thay thế	
2	Nay Ngé	1959			Jrai	Già làng	B. Blak	Qua đời	Alê Drong	1970			Jrai	Phó trưởng thôn	B. Blak	thay thế	
IV	Xã Chư Ngọc			1					Xã Chư Ngọc			1					
1	Ksor Kuk	1940			Jrai	Già làng	B.H'Muk	Qua đời	Nay Lưn	1956			Jrai	Già làng	B.H'Muk	thay thế	
V	Xã Chư Gu			1					Xã Chư Gu			1					
1	Rcom Phêr	1956			Jrai	Già làng	B. Chư Bang	Sức khỏe yếu	Ksor Pring	1958			Jrai	Trưởng dòng họ	B. Chư Bang	Thay thế	
VI	Xã Ia Mlah			2					Xã Ia Mlah			1					

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Kpă Jao	1955			Jrai	Cán bộ nghỉ hưu	B. Chính Đơn	Sáp nhập buôn	Kpă Jao	1955			Jrai	Cán bộ nghỉ hưu	B. Chính Hòa	Thay thế	
2	Kpă Del	1949			Jrai	Già làng	B. Chính Hòa										
O	Huyện Đak Pơ	8		8						4		4					
I	Xã Ya Hội	4		4					Xã Ya Hội	2		2					
1	Đinh Văn Quát	1969			Bahnar	Gia làng	Làng Đak Ya Kliết	Sáp nhập làng	Đinh Tào	1953			Bahnar	Gia làng	Làng Brang Đak Kliết	Thay thế	
2	Đinh HLê	1960			Bahnar	Gia làng	Làng Tờ Sô	Sáp nhập làng	Đinh Văn Vươn	1980			Bahnar	BT. chi bộ	Làng Bung Tờ Sô	Thay thế	
3	Đinh Tào	1953			Bahnar	Gia làng	Brang	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
4	Đinh Văn Vươn	1980			Bahnar	BT. chi bộ	Làng Bung	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
II	Xã Yang Bắc	4		4					Xã Yang Bắc	2		2					
1	Đinh Hong	1955			Bahnar	Gia làng	Làng Bung Bang	Sáp nhập làng	Đinh Hoan	1975			Bahnar	Trưởng làng	Làng Bung Bang Hven	Thay thế	
2	Đinh Chi	1950			Bahnar	Gia làng	Làng Đak Yang	Sáp nhập làng	Đinh Plom	1968			Bahnar	Người SX giỏi	Jro Ktu ĐakYang	Thay thế	
3	Đinh Hoan	1975			Bahnar	Trưởng làng	Làng Hven	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
4	Đinh Plom	1968			Bahnar	Người SX giỏi	Làng Jro Ktu	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
P	Huyện Đak Đoa	33		33						15		15					
I	Xã Trang			8					Xã Trang			3					
1	LIN	1969			Jrai	Người SX giỏi	Kol	Sáp nhập làng	KRUIK	1976			Jrai	CB nghỉ hu	Kol	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
	Họ tên NCUT								Họ tên NCUT								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	THÂN	1979			Bahnar	Chức sắc TG	Kỏ	Sáp nhập làng	THÂN	1979			Bahnar	Chức sắc TG	Kỏ	Thay thế	
3	HLEL	1960			Bahnar	Người SX giỏi	Blung	Sáp nhập làng	SUN	1977			Bahnar	Người SX giỏi	Breng	Thay thế	
4	KRUIK	1976			Jrai	CB nghi hưu	Ghè	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
5	SOAT	1952			Jrai	Trưởng thôn	Phạm Ghè	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
6	HNUIN	1974			Bahnar	Chức sắc TG	Krôl	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
7	SUN	1977			Bahnar	Người SX giỏi	Breng	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
8	BRUNH	1963			Bahnar	Người SX giỏi	Wom	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
II	Xã Glar			2					Xã Glar			1					
1	HLŨNG	1973			Bahnar	Người SX giỏi	Wét	Sáp nhập làng	HLŨNG	1973			Bahnar	Người SX giỏi	Groi Wét	Thay thế	
2	ĐŨM	1972			Bahnar	Người SX giỏi	Groi II	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
III	Ia Bắg			2					Ia Bắg			1					
1	LÁP	1950			Jrai	Người SX giỏi	Bông Lar	Sáp nhập làng	PIH	1964			Jrai	CB nghi hưu	Bông Lar	Thay thế	
2	PIH	1964			Jrai	CB nghi hưu	Ia Hét	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
IV	Hà Bắu			4					Hà Bắu			2					
1	Y Bắ	1968			Jrai	Trưởng thôn	Weh	Sáp nhập làng	Y Mlũ	1950			Jrai	CB nghi hưu	Weh	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13= 11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	Hắt	1960			Jrai	Người SX giỏi	Sao	Sáp nhập làng	Ksor Prui	1952			Jrai	Người SX giỏi	Sao Đúp	Thay thế	
3	PRung	1979			Jrai	Người SX giỏi	Đúp	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
4	Chiak	1960			Jrai	Chức sắc TG	Dơng	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
V	Xã KDang			4					Xã KDang			2					
1	ANGLONH	1959			Bahnar	Trưởng thôn	Bla	Sáp nhập làng	Ngôch	1953			Bahnar	Già làng	Bla - Trek	Thay thế	
2	NHAM	1949			Bahnar	Già làng	R'Khương	Sáp nhập làng	Nham	1949			Bahnar	Già làng	R'Khương - Tleo	Thay thế	
3	HNUI	1949			Bahnar	Già làng	Tleo	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
4	NGÔCH	1953			Bahnar	Già làng	Trek	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
VI	Xã Ia Pét			3					Xã Ia Pét			1					Thay thế
1	BUM	1954			Jrai	Già làng	Bianeh	Sáp nhập làng	Hong	1952			Jrai	Già làng	Alphun	Thay thế	
2	HONG	1952			Jrai	Già làng	Almoi	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
3	RA	1955			Jrai	Già làng	Aklah	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
VII	Kon Gang			2					Kon Gang			1					
1	Pyum	1979			Bahnar	Người SX giỏi	Kto	Sáp nhập làng	H Yong	1945			Bahnar	Già làng	Klot	Thay thế	

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA								DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú
	Xã, Phường Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Lý do đưa ra	Xã, Phường Ho tên NCUT	Giới tính/năm sinh			Dân tộc	Thành phần phần NCUT	Nơi cư trú	Thay thế/Bổ sung	
		Nam	Nữ	Tổng						Nam	Nữ	Tổng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13=11+12)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2	H Yong	1945			Bahnar	Già làng	Klot	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
VIII	Xã Hnol			2					Xã Hnol			1					
1	ĐÔI H	1946			Bahnar	Người SX giỏi	Grek	Sáp nhập làng	ĐÔI H	1946			Bahnar	Người SX giỏi	Botgrek	Thay thế	
2	HLÉCH	1950			Bahnar	Già làng	Bot	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
IX	Xã ADok			4					Xã ADok			2					
1	BLŨI	1947			Bahnar	Già làng	Yông	Sáp nhập làng	ŨY	1955			Bahnar	Người SX giỏi	Broch	Thay thế	
2	ŨY	1955			Bahnar	Người SX giỏi	Broch I	Sáp nhập làng	GỖCH	1965			Bahnar	Già làng	Adok kông	Thay thế	
3	GỖCH	1965			Bahnar	Già làng	Piơng	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
4	BÚT	1966			Bahnar	Người SX giỏi	Adok kông	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
X	Xã Đak Krong			2					Xã Đak Krong			1					
	ĐÌNH HYU'N	1958			Bahnar	CB nghi hưu	Đak Jôh	Sáp nhập làng	ĐÌNH HYU'N	1958			Bahnar	CB nghi hưu	Đak Mong	Thay thế	
	KHÚT	1952			Bahnar	Trưởng thôn	Ăng lè	Sáp nhập làng									giảm do nhập thôn, làng
	Cộng	178	2	180						119	0	119					